TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS - ST
Ngày: 25-8-2021
V/v *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Trị.
2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1973 (có mặt).
Trú tại: Tổ X, Khối M, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ Y, khối V, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Hải V, sinh 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: khối V, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà với bà Trần Thị Q là chỗ quen biết, làm ăn với nhau từ trước đến nay. Vào ngày 13/11/2018 bà Q vay bà số tiền 400.000.000đ *(Bốn trăm triệu đồng*) để mua bán, hẹn một tháng sau sẽ trả lại gốc (hạn trả nợ là trong ngày, có ghi vào giấy nhận nợ). Đến ngày 01/10/2019 bà Q vay tiếp số tiền 290.000.000đ để đáo hạn ngân

hàng (hẹn ngày 21/10/2019 trả nợ). Cả hai lần vay tiền đều do bà Q trực tiếp hỏi vay, nhận tiền và viết giấy nhận nợ, không ghi tiền lãi, không xác định hạn trả nợ (nhưng thỏa thuận miệng tiền lãi là 3%/tháng). Tổng cộng bà Q vay của bà 690.000.000đ. Đến hạn bà đòi nhiều lần nhưng bà Q mới chỉ trả cho bà 100.000.000đ tiền gốc và 03 tháng tiền lãi (theo lãi suất đã thỏa thuận) nhưng bà không nhớ cụ thể số tiền. Số nợ còn lại bà đòi nhiều lần nhưng bà Q không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Hải V - bà Trần Thị Q phải trả dứt điểm một lần số nợ gốc 590.000.000đ *(Năm trăm chín mươi triệu đồng)* và phải trả tiền lãi theo lãi suất do pháp luật quy định từ ngày khởi kiện (25/02/2021) cho đến khi trả hết nợ.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Q trình bày: Bà làm nghề kinh doanh tự do; lúc thì tham gia cho vay đáo hạn Ngân hàng, khi thì đi buôn hàng kiếm lợi nhuận. Vào ngày 13/11/2018 bà có vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) để mua bán (hẹn trả trong ngày); ngày 01/10/2019 bà vay tiếp của bà H số tiền 290.000.000đ để đáo hạn Ngân hàng và hẹn đến 21/10/2019 trả; bà có viết 02 giấy nhận nợ xác nhận số tiền vay, không ghi lãi, lãi suất thỏa thuận miệng là 13%/tháng. Bà H đòi nợ nhiều, đến khoảng đầu năm 2020 (bà không nhớ rõ ngày tháng) bà đã đem khoảng 300 triệu đồng trả tiền lãi cho bà H, bà H nói không đủ, bà phải bán them 01 xe mô tô lấy tiền trả lãi cho bà H. Bà H nhận tiền lãi tự theo dõi, không hề ghi giấy nhận tiền cho bà, bà không có chứng cứ gì nộp Tòa. Sau đó, bà có trả tiếp được cho bà H 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) tiền gốc. Hiện còn nợ bà H 590.000.000đ. Hai khoản vay này bà tự vay, chồng bà ông Nguyễn Hải V không biết, không tham gia nên không chịu trách nhiệm gì. Do làm ăn thua lỗ nên bà chấp nhận trả cho bà H 590.000.000đ nhưng xin trả dần hàng tháng và xin không phải trả tiền lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải V trình bày: Ông là chồng bà Trần Thị Q. Bà Q làm nghề buôn bán dưa hấu, còn việc bà Q có cho vay đáo hạn ngân hàng để hưởng lãi suất chênh lệch không thì ông không biết. Bà Q là người quản lý tài chính trong gia đình. Việc Q vay tiền của bà Huỳnh Thị H hiện còn nợ 590.000.000đ thì ông không biết, đó là nợ riêng của bà Q, ông không có nghĩa vụ gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án cơ bản có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn xử lý đơn, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, số tiền tạm ứng án phí ấn định chưa đúng quy định; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 280,

357, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H: buộc bà Trần Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H 590.000.000 đồng *(Năm trăm chín mươi triệu đồng)* về khoản nợ vay xác định theo Giấy nhận nợ ngày 13/11/2018 và ngày 01/10/2019 chưa thanh toán; Về tiền lãi: Buộc bà Trần Thị Q phải trả tiền lãi từ ngày khởi kiện (25/02/2021) đến ngày xét xử (25/8/2021) theo lãi suất do pháp luật quy định (10%/năm), với số tiền là: 29.500.000đ và phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành án kể từ ngày 26/8/2021 cho đến khi thi hành án xong, theo lãi suất do pháp luật quy định. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Q về việc chấp nhận trả tiền gốc 590.000.000đ (*Năm trăm chín mươi triệu đồng*), xin trả dần hàng tháng, không phải trả tiền lãi vì bà H không đồng ý và không phù hợp với quy định pháp luật. Về án phí: theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Bị đơn là bà Trần Thị Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hải V vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* **Về nội dung:**

[1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H và bị đơn bà Trần Thị Q đều thừa nhận: Bà Trần Thị Q với bà Huỳnh Thị H là chỗ quen biết. Bà Q hai lần vay tiền của bà H, cụ thể: Ngày 13/11/2018 vay 400.000.000đ (hẹn trả trong ngày); ngày 01/10/2019 vay 290.00.000đ (hẹn ngày 21/10/2019 trả). Cả hai lần vay đều do bà Q hỏi vay và trực tiếp nhận tiền, viết giấy nhận nợ cho bà H, không ghi tiền lãi nhưng cả hai bên đều thống nhất đây là khoản vay có lãi (tuy không thống nhất về mức lãi suất). Sau đó bà Q trả được cho bà H 100.000.00đ, hiện còn nợ 590.000.000đ. Đây là các tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận. Áp dụng quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật Dân sự, xác định đây là giao dịch hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi.

[2] Việc bà Q nợ tiền bà H, mặc dù bà H đã nhiều lần đòi nhưng bà Q không trả dứt điểm là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật dân sự. Nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc bà Q có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền: 590.000.000đ (*Năm trăm chín mươi triệu đồng*) về khoản nợ vay theo Giấy nhận nợ ngày 13/11/2018 và ngày 01/10/2019 chưa thanh toán;

[3] Về tiền lãi: bà H yêu cầu buộc bà Q phải trả tiền lãi trên tổng số tiền nợ từ ngày khởi kiện (25/02/2021) cho đến khi trả hết nợ là phù hợp với quy định tại các

Điều 280, Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự, nghị nên chấp nhận. Do vậy, cần buộc bà Trần Thị Q phải trả tiền lãi từ ngày khởi kiện (25/02/2021) đến ngày xét xử (25/8/2021) theo lãi suất do pháp luật quy định (10%/năm), với số tiền là: 29.500.000đ và phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành án kể từ ngày 26/8/2021 cho đến khi thi hành án xong theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Như vậy, tổng cộng bà Q phải trả cho bà H là 619.500.000đ (*Sáu trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó: nợ gốc: 590.000.000đ, tiền lãi đến ngày 25/8/2021: 29.500.000đ.

[4] Ông V không trực tiếp tham gia, không biết gì về việc vay tiền, sử dụng tiền nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị H đòi cả vợ chồng ông Nguyễn Hải V, bà Trần Thị Q phải chịu trách nhiệm trả nợ.

[5] Việc bà Trần Thị Q đồng ý trả số tiền gốc là 590.000.000đ; vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả một lần, xin trả dần hàng tháng và xin không phải trả tiền lãi nhưng bà H không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[6] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.750.000đ theo biên lai số 0006774 ngày 08/4/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Bà Trần Thị Q phải chịu án phí với số tiền là: 20.000.000đ + (219.500.000đ x 4%) = 28.780.000đ (*Hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H, tuyên xử:

Buộc bà Trần Thị Q phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 619.500.000đ (*Sáu trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) về khoản nợ vay

theo Giấy nhận nợ ngày 13/11/2018 và ngày 01/10/2019 chưa thanh toán; trong đó: nợ gốc: 590.000.000đ, tiền lãi đến ngày 25/8/2021: 29.500.000đ.

Kể từ ngày 26/8/2021 cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bác yêu cầu của bà Huỳnh Thị H đòi buộc cả vợ chồng ông Nguyễn Hải V, bà Trần Thị Q phải chịu trách nhiệm trả khoản nợ trên vì không có chứng cứ để chứng minh và không phù hợp với quy định của pháp luật.

Bác yêu cầu của bà Trần Thị Q đồng ý trả cho bà H số tiền gốc 590.000.000đ nhưng xin trả dần hàng tháng và không chấp nhận trả tiền lãi vì bà H không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà H số tiền 14.750.000đ (*Mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006774 ngày 08/4/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Bà Trần Thị Q phải chịu án phí với số tiền 28.780.000đ (*Hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

3/ Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam